

Căn cứ pháp lý thực hiện:

- Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.

- Giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Nâng cấp tuyến vận tải thủy sông Đuống (cầu đường sắt Đuống) tại Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND huyện Gia Lâm.

2. Bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất thu hồi

2.2.1. Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc

Nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc	Quy cách tài sản	Đơn vị tính	Khối lượng	Trên loại đất	Hợp pháp	Không hợp pháp	Đơn giá (đ)	Tỷ lệ BT(%)	Thành tiền (đ)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1. Công sắt	3,43 x 2,52	m ²	8,64	Đất ở	x		551.500	100%	4.766.946		
2. Trụ cổng	(0,5 x 0,5 x 2,82) x 2 trụ	m ³	1,41	Đất ở	x		3.480.000	100%	4.906.800	Thông báo số 661/TB-VP ngày 11/10/2025 của UBND Thành phố	Vận dụng đơn giá tại Biên bản ngày 22/5/2017 của phòng QLDT
3. Sân bê tông	2,13 x 4,46	m ²	9,5								
- DT nằm ngoài GCN	3,57	m ²	3,57	Đất công		x	306.100	0%	0	K2 Đ105 Luật đất đai 2024	
- DT nằm trong GCN	9,5 – 3,57	m ²	5,93	Đất ở	x		306.100	100%	1.815.173	Thông báo số 661/TB-VP ngày 11/10/2025 của UBND Thành phố	
4. Mái ngói trên cổng	2,4 x 4,46	m ²	10,7	Đất ở	x		463.300	100%	4.957.310		
5. Sân lát gạch đỏ 30x30 trong chỉ giới GPMB	(3,99 + 4,31) : 2 x 3,22	m ²	13,36	Đất ở	x		294.000	100%	3.927.840	Thông báo số 661/TB-VP ngày 11/10/2025 của UBND Thành phố	
6. Tường gạch 110 trong chỉ giới GPMB	3,94 x 2,25	m ²	8,87	Đất ở	x		707.600	100%	6.276.412		
Tổng tiền:									26.650.481		

2.2. Cây trồng, vật nuôi là thủy sản:

Cây trồng, vật nuôi	Quy cách	Đơn vị tính	Khối lượng	Trên loại đất	Hợp pháp	Không hợp pháp	Đơn giá (đ)	Tỷ lệ BT(%)	Thành tiền (đ)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Cau lấy quả	cao > 5m	cây	2	Đất ở	x		441.000	100%	882.000		
Hoa Hoàng Lan	15cm < ĐK thân < 20cm	cây	1	Đất ở	x		189.000	100%	189.000		
Sung	10cm < ĐK thân < 20cm	cây	1	Đất ở	x		147.000	100%	147.000	K1 Đ102 Luật đất đai 2024	
Lộc vừng	3cm < ĐK thân < 5cm	cây	1	Đất ở	x		42.000	100%	42.000		
Hoa Giun		m ²	4	Đất ở	x		5.300	100%	21.200		Vận dụng đơn giá hoa giấy, tỉ gôn

Hoa Hoàng Lan	10cm < ĐK thân < 15cm	cây	1							Ngoài chi giới GPMB
	5cm < ĐK thân < 10cm	cây	1							
Cau lấy quả	cao > 5m	cây	1							
	2m < cao < 3,5m	cây	1							
Tổng tiền:									1.281.200	
Tổng tiền (2.1 + 2.2)									27.931.681	

*** Ghi chú:**

- Đơn giá nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc áp dụng tại Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 15/01/2025, Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

- Đơn giá cây trồng, vật nuôi là thù sản áp dụng tại Thông báo số 275/TB-SNN ngày 31/12/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

3. Các khoản bồi thường, hỗ trợ khác

Khoản bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Căn cứ pháp lý thực hiện	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3x4)	(6)	(7)
Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng đối với diện tích đất ở thu hồi	Chủ sử dụng	01	1.000.000	1.000.000	Điểm a, Khoản 2, Điều 18 QĐ số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024 của UBND Thành phố	Bàn giao mặt bằng đúng ngày quy định
Tổng tiền				1.000.000		

4. Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ = (1.1) + 2 + 3:

624.440.441 đồng

5. Số tiền sử dụng đất tái định cư phải nộp (1.2):

0 đồng

6. Số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận sau khi đối trừ tiền sử dụng đất tái định cư = 4 - 5:

624.440.441 đồng

Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi tư triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm bốn mươi một đồng chẵn